TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Son.
2.Ông Lê Mạnh Nhanh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Vinh, thư ký TAND huyện Mỹ Đức.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1981. Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Th.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982. Vắng mặt.
Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã A, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội.
Biệt tích từ tháng 01/2014.
3. Ng□ời làm chứng: Ông Nguyễn Tiến Ph, sinh năm 1940.
Nơi cư trú: thôn H, xã A, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Th ngày 28/3/2013. Sau khi cưới chị M về nhà anh Tr làm dâu. Vợ chồng anh chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Tháng 01/2014 chị M bỏ nhà đi biệt tích. Tại Quyết định số 02/2017/QĐDS-ST ngày 30/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã tuyên bố chị M mất tích. Đến nay

theo lời trình bày của ông Ph bố đẻ chị M cũng không biết chị M ở đâu còn sống hay đã chết.

Tình cảm vợ chồng không còn anh Tr xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Anh chị không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không có kết quả do chị M biệt tích còn anh Tr tha thiết xin được ly hôn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án toà án đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự như tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Việc bị đơn biệt tích, HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M là bị đơn đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị biệt tích từ tháng 01/2014 nên vắng mặt tại Tòa án. Ngày 26/01/2018 Toà án mở phiên toà lần thứ nhất chị M vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị M vẫn biệt tích. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh Tr và chị M kết hôn hợp pháp. Sau nửa năm chung sống hòa thuận hạnh phúc thì anh chị mâu thuẫn chị M bỏ đi biệt tích và sống ly thân từ tháng 01/2014. Anh Tr tha thiết xin được ly hôn. Theo ông Ph bố chị M thì từ cuối năm 2013 đầu năm 2014 ông có nghe nói vợ chồng anh chị mâu thuẫn nhưng không rõ ra làm sao, không biết chị M ở đâu. Gia đình tìm kiếm nhiều lần nhưng đến nay cũng không biết tin tức gì của chị M. Sau khi Tòa án tuyên bố chị M mất tích anh Tr có gặp ông trình bày: Vợ con cứ đi biền biệt, con xin phép bố cho con được ly hôn. Ông Ph đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn của anh Tr theo quy định của pháp luật. Anh chị chưa có con chung và tài sản chung.

Xét thấy hôn nhân anh chị thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tr là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị toà xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì anh Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; □p dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; **Xử:**

1. Anh Trần Văn Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Xác nhận anh Tr và chị M không có con chung và tài sản chung, nợ chung.

3. Về án phí: Anh Trần Văn Tr phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001663 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với anh Tr; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với chị M.

Nơi nhận

-TAND TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Th.
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ VA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố